TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2018/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 29 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vàng Thị C; sinh năm 1964; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Mông;

Địa chỉ: Trường Mầm non xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C; sinh năm: 1965; nghề nghiệp: Cán bộ; dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vàng Thị C và ông Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vàng Thị C và ông Nguyễn Văn C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự đều xác nhận không có con chung nên không có yêu cầu gì.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Vàng Thị C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đồng thời tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm của ông Nguyễn Văn C phải chịu. Tổng cộng bà Vàng Thị C chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Vàng Thị C đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2013/05740 ngày 18/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho bà Vàng Thị C số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh